TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 345/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Kính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 851/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết N, sinh năm: 1977 *(có mặt)*

Trú tại: Số 03 đường S, Khu dân cư P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1987 *(vắng mặt)*

Trú tại: Số 03 đường S, Khu dân cư P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Viết N thể hiện:

- Ông Nguyễn Viết N và bà Trần Thị Mỹ H kết hôn và chung sống có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2012, quyển số 01, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân chủ yếu là bà H có mối quan hệ bên ngoài.

Thời điểm gần đây bà H tự ý bỏ đi, sống ly thân với ông. Chỉ về thăm con rồi lại đi tiếp, con chung hiện ông vẫn trực tiếp nuôi dưỡng. Ông có đề nghị bà H quay về để tiếp tục chung sống nuôi con nhưng bà H không đồng ý. Nay ông thấy không thể níu kéo được tình cảm của bà H nên ông quyết định ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Viết Th, sinh năm: 14/8/2014. Hiện ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn ông N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông N khai không có.

Về nợ chung: Ông N khai không có.

*Bị đơn bà Trần Thị Mỹ H không đến Tòa, không có bản tự khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Ngô Thị Kim Sinh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định. Bị đơn vắng mặt toàn bộ suốt quá trình giải quyết vụ án, vi phạm theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Ông N xác định không còn tình cảm, hiện cả hai cũng không còn sống chung, bà H nhiều lần Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng bà không đến Tòa, chứng tỏ bà H không mong muốn đoàn tụ. Ông N yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Viết N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Viết Th, sinh năm: 14/8/2014. Hiện ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Tiếp tục cho ông N trực tiếp nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do ông N chưa có yêu cầu. Tài sản chung; Nợ chung: Ông N khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*:

Ông Nguyễn Viết N có đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H. Bà H với ông N chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do ông N và bà H có đăng ký thường trú tại số 03 đường S, Khu dân cư P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh nơi cư trú của bà H tại địa phương thì bà H vẫn cư trú tại số 03 đường S, Khu dân cư P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa nhưng bà H vẫn không đến, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà H vắng mặt không có lý do.

2. *Về nội dung*:

- Về quan hệ vợ chồng:

Ông N và bà Nguyễn Thị Mỹ H sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2012, quyển số 01, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ông N, lý do ông yêu cầu ly hôn vì bà H không muốn chung sống với ông nữa đã chủ động bỏ đi, sống ly thân, chỉ về thăm con. Do đó cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N có yêu cầu ly hôn.

Về phía bà H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản, triệu tập nhiều lần để giải quyết nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy bà H không còn tình cảm với ông N và không mong muốn đoàn tụ để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Viết N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Viết Th, sinh năm: 14/8/2014. Hiện ông N đang trực tiếp nuôi con, nên tiếp tục giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H, do ông N chưa yêu cầu.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Viết N.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Viết N ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Viết Th, sinh năm: 14/8/2014. Giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho bà H đến khi ông N có yêu cầu.

Bà H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông N khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013265 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

(Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2012, quyển số 01, đăng ký ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường A, Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim